

Bản án số: 09 /2019/DS-ST

Ngày: 02/5/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình K

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh T
2. Bà Vũ Thị N

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX ngày 13 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2019/QĐXX ngày 09 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Thanh B, sinh năm: 1960 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện HT, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1966 (vắng mặt)
và bà Hồ Thị Thanh Th, sinh năm: 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Phúc, huyện HT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 11/10/2018, qua lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa thì nội dung vụ kiện được thể hiện như sau:

Ngày 17/9/2017, ông Hà Thanh B có cho vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th vay số tiền 200.000.000đồng với mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng. Tại giấy mượn tiền ghi ngày 17/9/2017 không ghi tiền lãi mà chỉ ghi thời hạn vay đến ngày 22/9/2017 nhưng thực chất các bên có thỏa thuận lãi suất bằng miệng. Đến ngày 21/9/2017, vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th có trả cho ông B số tiền 50.000.000đồng. Do chưa có tiền trả đủ nên đến ngày 25/9/2017, vợ chồng ông T, bà Th có thỏa thuận với ông B với nội dung: Đến ngày 09/6/2018, ông T, bà Th sẽ trả cho ông B số tiền 159.500.000đồng. Tuy nhiên, khi đến hạn thì vợ chồng ông T, bà Th vẫn không trả tiền theo thỏa thuận nên đến ngày 11/10/2018, ông B khởi kiện, buộc vợ chồng ông T, bà Th phải trả

cho ông số tiền gốc 159.500.000đồng và lãi suất là: $159.500.000\text{đồng} \times 15\text{ tháng} \times 1\%/tháng = 23.850.000\text{đồng}$. Tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là $159.500.000\text{đồng} + 23.850.000\text{đồng} = 177.850.000\text{đồng}$.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 12 năm 2018, ông B thừa nhận ông T có trả 10.000.000đồng vào ngày 16/10/2018 nên ông yêu cầu vợ chồng ông T, bà Th phải trả cho ông số tiền 167.000.000đồng. Đồng thời cũng trong ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa ông B và ông T có thỏa thuận bằng văn bản với nội dung ông Trần Văn T có trách nhiệm trả một lần cho ông B số tiền 100.000.000đồng vào ngày 20/12/2018 thì ông B sẽ rút đơn khởi kiện, chấm dứt tranh chấp. Tuy nhiên, ông T không thực hiện theo thỏa thuận này nên ông B tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng ông T, bà Th phải trả cho ông số tiền gốc lẫn lãi là 167.000.000đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2019, ông B xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là 67.000.000đồng, yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th phải trả cho ông số tiền gốc 100.000.000đồng theo văn bản thỏa thuận giữa ông B và ông Trần Văn T ngày 04/12/2018.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Tháng 7/2017, ông có vay của ông Hà Thanh B số tiền 300.000.000đồng với mức lãi suất 6%/tháng. Đến ngày 03/8/2017, con trai của ông có trả cho ông B 113.000.000đồng (trong đó có 100.000.000đồng tiền gốc và 13.000.000đồng tiền lãi). Ngày 07/8/2017 con trai ông tiếp tục trả 100.000.000đồng. Tháng 3/2018 thì ông B có yêu cầu ông trả đủ 100.000.000đồng nếu không thì khởi kiện đến Tòa án nên ông đã trả thêm 60.000.000đồng. Do vậy, ông chỉ chấp nhận trả số tiền gốc còn thiếu là 40.000.000đồng và tiền lãi theo thỏa thuận từ ngày 02/6/2018 đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hồ Thị Thanh Th không trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không tham gia phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện HT tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn là bà Hồ Thị Thanh Th và ông Trần Văn T đã được Triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Trong quá trình thu thập chứng cứ, đủ cơ sở xác định vào ngày 17/9/2017, ông Hà Thanh B có cho vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th vay của số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 22/9/2017. Do đó, căn cứ vào chứng cứ này thì đủ cơ sở xác định vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th có vay của ông B số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 22/9/2017 là có cơ sở. Việc ông T cho rằng tháng 7/2017, ông có vay của ông Hà Thanh B số tiền 300.000.000đồng với mức lãi suất 6%/tháng nhưng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh.

Đối với số tiền 60.000.000đồng đã trả bao gồm giấy nhận tiền 50.000.000đồng không ghi ngày tháng năm và giấy chuyển tiền cho ông B 10.000.000đồng vào ngày 16/10/2018 thì được nguyên đơn chấp nhận nên bị đơn không cần phải chứng minh. Do đó, số tiền bị đơn còn thiếu của nguyên đơn là 140.000.000đồng nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 100.000.000đồng theo văn bản thoả thuận ngày 04/12/2018 nên yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do; Hơn nữa, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn là bà Hồ Thị Thanh Th không có văn bản nộp cho Tòa án, không trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa nên xác định bà Th đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015.

[3] *Về nội dung:* Trong quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đối chiếu với lời khai của các đương sự, đủ cơ sở xác định vào ngày 17/9/2017, ông Hà Thanh B có cho vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th vay của số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 22/9/2017. Tại mặt sau của giấy mượn tiền (ghi ngày 17/9/2017) có ghi thỏa thuận vào ngày 25/9/2017 là tính cả gốc lẫn lãi là 209.500.000đồng. Đoạn dưới có ghi thỏa thuận ngày 02/6/2018 với nội dung ông Trần Văn T xin khất đến ngày 09/6/2018 sẽ trả đủ số tiền cả gốc lẫn lãi cho ông B. Do đó, căn cứ vào chứng cứ này thì đủ cơ sở xác định vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th có vay của ông B số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 22/9/2017 là có cơ sở.

Ngày 04 tháng 12 năm 2018, ông T có nộp bản tự khai, có kèm theo giấy nhận tiền của ông B với nội dung ông B có nhận của bà Th số tiền 50.000.000đồng. Mặc dù ông T chỉ cung cấp bản phô tô, không ghi ngày tháng năm nhưng ông B đã thừa nhận là ông có nhận số tiền trên vào ngày 21/9/2017 nên sự thừa nhận của ông B được xem là chứng cứ và ông T không cần chứng minh. Ngoài ra, ông B cũng thừa nhận là ông có nhận số tiền 10.000.000đồng được chuyển qua tài khoản ngân hàng vào ngày 16/10/2018. Do đó, số tiền gốc

mà vợ chồng ông T, bà Th còn thiếu là 140.000.000đồng. Tuy nhiên, sau hai lần xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, ông B yêu cầu vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th phải trả cho ông số tiền gốc 100.000.000đồng theo văn bản thỏa thuận giữa ông và ông T ngày 04/12/2018. Do số tiền mà nguyên đơn yêu cầu thấp hơn số tiền gốc mà bị đơn phải trả nên yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn, Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn.

Xét lời trình bày của ông T cho rằng tháng 7/2017, ông có vay của ông Hà Thanh B số tiền 300.000.000đồng với mức lãi suất 6%/tháng nhưng không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Hơn nữa, nguyên đơn chỉ khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả số tiền 200.000.000đồng theo giấy mượn tiền ghi ngày 17/9/2017 nhưng bị đơn cho rằng số tiền còn thiếu phát sinh từ hợp đồng vay tiền 300.000.000đồng vào tháng 7/2017 là không liên quan gì đến yêu cầu khởi kiện đang được Tòa án thụ lý giải quyết nên việc ông cho rằng con trai của ông có trả cho ông B 113.000.000đồng vào ngày 03/8/2017 và 100.000.000đồng vào ngày 07/8/2017 là trước thời điểm vay tiền (ngày 17/9/2017). Do đó việc trả tiền này không liên quan gì đến vụ án này. Đối với số tiền 60.000.000đồng đã trả bao gồm giấy nhận tiền 50.000.000đồng không ghi ngày tháng năm và giấy chuyển tiền cho ông B 10.000.000đồng vào ngày 16/10/2018 thì được nguyên đơn chấp nhận nên bị đơn không cần phải chứng minh.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở để xác định, bị đơn còn thiếu của nguyên đơn số tiền gốc là 140.000.000đồng nhưng do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc 100.000.000đồng theo văn bản thỏa thuận ngày 04/12/2018 và không tính lãi nên yêu cầu này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về án phí: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 92 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 và 688 BLDS năm 2015. Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thanh B.

1/ Buộc vợ chồng ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th phải trả cho ông Hà Thanh B số tiền gốc 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, tính từ lúc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt qua mức lãi

suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Trường hợp các bên không thỏa thuận được về lãi suất thì áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí: Ông Trần Văn T và bà Hồ Thị Thanh Th phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Hà Thanh B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.425.000 đồng theo biên lai thu số 0024494 ngày 04/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện HT.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT;
- VKSND huyện HT;
- Chi cục THADS huyện HT;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đình K

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 02 tháng 5 năm 2019

Tại: Phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Tú và bà Vũ Thị Nữ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2018, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hà Thanh Bằng, sinh năm: 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Tuấn, sinh năm: 1966 (vắng mặt)

và bà Hồ Thị Thanh Thủy, sinh năm: 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Phúc, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

I/ Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Các thành viên trong hội đồng xét xử thống nhất xác định đây là Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

II/ Về Điều luật áp dụng: Căn cứ: Các Điều 26, 35, 39, 92 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 466 và 688 BLDS năm 2015. Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

III/ Các vấn đề giải quyết:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Thanh Bằng. Buộc vợ chồng ông Trần Văn Tuấn và bà Hồ Thị Thanh Thủy phải trả cho ông Hà Thanh Bằng số tiền gốc 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

IV/ Các vấn đề khác:

-Về án phí: Ông Trần Văn Tuấn và bà Hồ Thị Thanh Thủy phải chịu 5.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Hà Thanh Bằng số

tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 4.425.000đồng theo biên lai thu số 0024494 ngày 04/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 02 tháng 5 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tú

Vũ Thị Nữ

Phạm Đình Khương

